

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **06** /2017/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **10** tháng 02 năm 2017.

PHÁP T BẮC K  
NG VAN DIEN  
Số 458  
ngày 17/12/2017

**QUYẾT ĐỊNH**

Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ban Quản lý dự án thuộc tỉnh Bắc Kạn quản lý

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;*

*Căn cứ Thông tư số 159/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 11/TTr-STC ngày 24 tháng 01 năm 2017 và Báo cáo thẩm định số 385/BCTĐ-STP ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Sở Tư pháp,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ban Quản lý dự án thuộc tỉnh Bắc Kạn quản lý.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị

và Ban quản lý dự án, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (t/h);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Cục quản lý công sản);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP (Đ/c Tuấn);
- Lưu: VT, Lan.

*Uthut*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Ly Thai Hai**

## **QUY CHẾ**

### **Quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ban Quản lý dự án thuộc tỉnh Bắc Kạn quản lý**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2017 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

## **Chương I** **QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là cơ quan, tổ chức, đơn vị), Ban Quản lý dự án sử dụng vốn Nhà nước (sau đây gọi chung là Ban quản lý dự án) thuộc tỉnh Bắc Kạn quản lý.

2. Xe ô tô phục vụ công tác thuộc phạm vi áp dụng trong quy chế này bao gồm xe ô tô từ 04 đến 16 chỗ ngồi, xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ban quản lý dự án được hình thành từ nguồn vốn ngân sách, có nguồn gốc từ ngân sách (kể cả viện trợ, quà biếu, tặng cho của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hoặc được xác lập quyền sở hữu Nhà nước theo quy định của pháp luật).

### **Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác**

1. Nhà nước đảm bảo việc trang bị xe ô tô để phục vụ công tác cho cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ban Quản lý dự án. Căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định tại quyết định này các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ban Quản lý dự án thực hiện đúng các quy định hiện hành của nhà nước và các quy định cụ thể tại Quy chế này nhằm quản lý và sử dụng xe ô tô đúng chế độ, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu chung của cơ quan.

2. Trường hợp một cán bộ giữ nhiều chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô thì được áp dụng tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô theo chức danh cao nhất. Khi người tiền nhiệm nghỉ hưu hoặc chuyển công tác khác mà xe ô tô đã trang bị chưa đủ điều kiện thay thế theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 6 Quy chế này thì người mới được bổ nhiệm tiếp tục sử dụng, không được trang bị xe mới.

3. Nghiêm cấm việc sử dụng xe ô tô quy định tại Quy chế này vào việc riêng; Bán, trao đổi, tặng cho, cho mượn, cầm cố, thế chấp hoặc điều chuyển cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào khi chưa được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

## **Chương II** **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 3. Trang bị, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác**

1. Bí thư Tỉnh ủy được sử dụng thường xuyên 01 xe ô tô trong thời gian công tác với giá mua xe theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các chức danh: Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách được sử dụng xe ô tô để đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc và đi công tác với giá mua xe theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Đối với chức danh lãnh đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, (như: Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân, các Sở, Ban, Ngành và các tổ chức tương đương); Huyện ủy, Thành ủy; Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (bao gồm: Bí thư; Phó Bí thư huyện ủy, thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố) và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các Sở, Ban, Ngành có chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 trở lên (trừ các chức danh được quy định tại các khoản 1 và khoản 2 Điều này; không kể kiêm nhiệm) được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung để đưa đón cán bộ đi công tác (không đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc) từ nguồn xe điều chuyển hoặc mua mới với giá mua xe theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

4. Trường hợp đặc biệt do yêu cầu phục vụ công tác, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, quyết định, việc bố trí xe ô tô của cơ quan cho các trường hợp không đủ tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô khi đi công tác. Việc quy định các trường hợp đặc biệt do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định và được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

5. Định mức, tiêu chuẩn trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

### **Điều 4. Trang bị, sử dụng xe chuyên dùng**

1. Xe ô tô chuyên dùng được sử dụng để phục vụ nhiệm vụ đặc thù, phục vụ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị-xã hội của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý. Giá mua xe theo quy định hiện hành.

2. Việc trang bị xe ô tô chuyên dùng thực hiện theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định chủng loại, định mức, số lượng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ban quản lý dự án thuộc tỉnh Bắc Kạn.

### **Điều 5. Bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô**

1. Bảo dưỡng xe ô tô

a) Xe ô tô phải được bảo dưỡng thường xuyên và bảo dưỡng định kỳ theo các nội dung quy định tại Thông tư số 53/2014/TT-BGTVT ngày 20/10/2014 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về bảo dưỡng kỹ thuật, sửa chữa phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

b) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ban quản lý dự án được giao quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác có trách nhiệm bảo dưỡng thường xuyên và bảo dưỡng định kỳ để đảm bảo xe vận hành tốt và nâng cao hiệu quả sử dụng. Kinh phí bảo dưỡng xe ô tô được sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ban quản lý dự án.

## 2. Sửa chữa xe ô tô

a) Xe ô tô bị hư hỏng, không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phải được sửa chữa để tiếp tục tham gia giao thông. Việc sửa chữa phải được thực hiện theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu của nhà sản xuất.

b) Khi xe ô tô không đảm bảo theo quy định tại Điểm a Khoản này đơn vị được giao quản lý, sử dụng xe ô tô mời Hội đồng thẩm định kỹ thuật xe ô tô của tỉnh để kiểm tra xác định mức độ hư hỏng của xe làm căn cứ để thủ trưởng cơ quan quyết định việc sửa chữa xe ô tô theo quy định của Bộ Giao thông Vận tải, làm cơ sở cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ban quản lý dự án lập và phê duyệt dự toán kinh phí sửa chữa xe ô tô.

### c) Nguồn kinh phí sửa chữa:

- Đối với cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên được ngân sách đảm bảo kinh phí sửa chữa theo mức hỗ trợ tại Điểm d Khoản này, phần kinh phí sửa chữa còn thiếu theo thực tế sửa chữa đơn vị tự bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, nguồn thu sự nghiệp của đơn vị để chi trả.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, kinh phí sửa chữa xe ô tô lấy từ nguồn kinh phí của đơn vị, do Thủ trưởng đơn vị quyết định.

d) Mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách cho 01 lần sửa chữa tính theo nguyên giá xe theo bảng sau:

*ĐVT: Triệu đồng*

STT	Nguyên giá xe	Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách /1 lần sửa chữa
1	Trên 900 triệu đồng	90
2	Trên 700-900 triệu đồng	80
3	Trên 500-700 triệu đồng	70
4	Từ 300 - 500 triệu đồng	60
5	Dưới 300 triệu đồng	50

đ) Hàng năm vào thời điểm xây dựng dự toán, trên cơ sở quy định tại Điểm d Khoản này và dự toán sửa chữa xe ô tô được duyệt, cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, lập dự toán phần kinh phí được hỗ trợ tổng hợp chung trong dự toán ngân sách của đơn vị gửi về Sở Tài chính để xem xét, tổng

hợp tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí sửa chữa xe ô tô trong dự toán chi của đơn vị.

### **Điều 6. Xử lý xe ô tô**

1. Xe ô tô phục vụ công tác được thanh lý khi đảm bảo một trong hai điều kiện sau:

a) Xe ô tô đã sử dụng vượt quá thời gian (15 năm) theo quy định tại Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định về chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước mà không thể tiếp tục sử dụng hoặc bị hư hỏng mà không đảm bảo an toàn khi vận hành theo kiểm định của Sở Giao thông Vận tải.

b) Xe ô tô đã sử dụng ít nhất là 200.000 km mà không thể tiếp tục sử dụng hoặc bị hư hỏng mà không đảm bảo an toàn khi vận hành theo kiểm định của Sở Giao thông Vận tải.

2. Xe ô tô chuyên dùng được thanh lý khi đã quá thời gian sử dụng theo quy định mà không thể tiếp tục sử dụng được hoặc đã bị hư hỏng nhưng việc sửa chữa để tiếp tục sử dụng không hiệu quả, không đảm bảo an toàn khi vận hành theo kiểm định của Sở Giao thông Vận tải.

3. Việc điều chuyển, bán, thanh lý, thu hồi xe ô tô phải có quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý, xử lý tài sản nhà nước.

### **Điều 7. Khoảng cách cụ thể từ trụ sở cơ quan để bố trí xe ô tô khi đi công tác cho các chức danh có đủ tiêu chuẩn.**

Khoảng cách tối thiểu từ trụ sở cơ quan đến địa điểm công tác được bố trí xe ô tô đối với các chức danh quy định tại Khoản 3 Điều 3 Quy chế này do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

### **Điều 8. Xác định mức khoán kinh phí, thanh toán tiền khoán kinh phí sử dụng xe ô tô**

1. Đối với các chức danh quy định tại Khoản 2 Điều 3 quy chế này tự nguyện đăng ký thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô thì thực hiện như sau:

a) Trường hợp đăng ký khoán kinh phí đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc hàng ngày thì mức khoán được xác định, cụ thể:

$$\begin{array}{l} \text{Mức khoán} \\ \text{đưa đón} \\ \text{(MKđđ)} \\ \text{(đồng/tháng)} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{khoán} \\ \text{(đồng/km)} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Số km} \\ \text{khoán} \\ \text{(km)} \end{array} \times \begin{array}{l} 02 \\ \text{lượt} \\ \text{(lượt)} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Số ngày thực tế} \\ \text{đưa đón từ nơi ở} \\ \text{đến nơi làm việc} \\ \text{(ngày)} \end{array}$$

Trong đó:

- Đơn giá khoán là đơn giá do Sở Tài chính thông báo theo từng thời điểm nhất định.
- Số km khoán là khoảng cách thực tế từ nơi ở đến nơi làm việc của từng

chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe đưa đón, do thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị xác định.

- 02 lượt: bao gồm 01 lượt đi và 01 lượt về trong một ngày làm việc.

- Số ngày thực tế đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc không bao gồm số ngày đi công tác.

b) Trường hợp đăng ký khoán kinh phí khi đi công tác, mức khoán được xác định, cụ thể:

$$\begin{array}{l} \text{Mức khoán} \\ \text{đi công tác} \\ \text{(MKct)} \\ \text{(đồng/tháng)} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Đơn giá khoán} \\ \text{(đồng/km)} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Khoảng cách thực tế đi} \\ \text{công tác hàng tháng của} \\ \text{từng chức danh (km)} \end{array}$$

Trong đó:

- Đơn giá khoán là đơn giá do Sở Tài chính thông báo theo từng thời gian nhất định.

- Khoảng cách thực tế đi công tác là số km thực tế đi công tác trong tháng của từng chức danh được xác định trên cơ sở lịch trình công tác thực tế của chức danh được Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án xác nhận.

c) Mức khoán toàn bộ kinh phí sử dụng xe ô tô (bao gồm: cả công đoạn đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc và công đoạn khi đi công tác), cụ thể:

$$\begin{array}{l} \text{Mức khoán toàn bộ} \\ \text{(MK tb) (đồng/tháng)} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Mức khoán đưa} \\ \text{đón (đồng/tháng)} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Mức khoán đi công} \\ \text{tác (đồng/tháng)} \end{array}$$

2. Đối với các chức danh quy định tại Khoản 3 Điều 3 Quy chế này tự nguyện đăng ký thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô khi đi công tác: Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án quyết định việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô khi đi công tác cho từng chức danh; mức khoán kinh phí được xác định theo Điểm b Khoản 1 Điều này.

3. Số tiền khoán kinh phí sử dụng xe ô tô được chi trả cùng với kỳ trả lương của cơ quan, tổ chức, đơn vị cho từng chức danh đã đăng ký thực hiện khoán.

### **Điều 9. Thuê dịch vụ xe ô tô phục vụ công tác**

Trường hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị Ban quản lý dự án không bố trí được xe (bằng số xe ô tô hiện có của đơn vị mình), hoặc chưa được trang bị xe ô tô thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ban quản lý dự án chọn phương án thuê xe của các tổ chức cung ứng dịch vụ phương tiện đi lại trên thị trường để phục vụ công tác cho các chức danh có tiêu chuẩn từ nguồn kinh phí thường xuyên của cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ban quản lý dự án.

Giá thuê xe là đơn giá bình quân của phương tiện vận tải công cộng trên thị trường. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ban quản lý dự án chịu trách nhiệm trước quyết định của mình. Việc thuê dịch vụ xe ô tô thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

## **Điều 10. Xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng xe ô tô**

1. Việc quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác không đúng quy định thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án và cá nhân có liên quan phải chịu trách nhiệm; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và mức độ thiệt hại thì phải bồi thường thiệt hại, đồng thời bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Người ra quyết định mua sắm, trang bị xe ô tô phục vụ công tác không đúng thẩm quyền, không đúng tiêu chuẩn định mức, chủng loại, vượt giá, vượt định mức bị thu hồi phải bồi thường thiệt hại và tùy theo mức độ vi phạm bị xử lý kỷ luật theo quy định.

3. Người ra quyết định: Điều chuyển, bán, thanh lý xe ô tô không đúng thẩm quyền, bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án**

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ban quản lý dự án căn cứ quy định trên và các quy định khác có liên quan chịu trách nhiệm:

a) Xây dựng quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác. Nội dung quy chế gồm: Các trường hợp được bố trí và sử dụng xe theo quy định tại Khoản 2, 3, 4 Điều 3 Quy chế này; Định mức tiêu hao nhiên liệu đối với từng xe ô tô trên cơ sở định mức tiêu hao nhiên liệu tối đa đã được UBND tỉnh quy định; Khoảng cách từ trụ sở cơ quan để bố trí xe ô tô phục vụ công tác chung cho các chức danh có tiêu chuẩn định mức sử dụng xe theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh; Mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô đối với các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô tự nguyện đăng ký thực hiện khoán kinh phí; Trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong việc quản lý, sử dụng xe ô tô.

b) Bố trí, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định đảm bảo sử dụng xe đúng mục đích, hiệu quả và tiết kiệm.

c) Thực hiện công khai việc quản lý, bố trí và sử dụng xe ô tô tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ban quản lý dự án theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô theo quy định.

đ) Quy định cụ thể các trường hợp được thuê xe ô tô; các trường hợp tự nguyện đăng ký khoán kinh phí sử dụng xe ô tô đối với các chức danh có đủ tiêu chuẩn sử dụng xe; mức khoán kinh phí đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc hàng ngày; mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô khi đi công tác trong Quy chế chi tiêu nội bộ.

### **2. Sở Tài chính:**

a) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

b) Kiến nghị với Chủ tịch UBND tỉnh thu hồi xe ô tô đối với các trường hợp sử dụng xe ô tô không đúng tiêu chuẩn, định mức quy định.

c) Tham mưu cho UBND tỉnh trang bị, điều chuyển, thanh lý xe ô tô trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ban quản lý dự án theo quy định.

d) Chủ trì phối hợp với Sở Giao thông Vận tải và các ngành có liên quan xác định và thông báo đơn giá khoán kinh phí xe ô tô trên địa bàn làm cơ sở cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ban quản lý dự án thực hiện.

e) Rà soát, cập nhật và chuẩn hóa đầy đủ số liệu về tài sản là xe ô tô trên cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước.

### 3. Sở Giao thông Vận tải

a) Kiểm tra, xác nhận chất lượng xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ban quản lý dự án để làm cơ sở cho việc thanh lý xe ô tô theo quy định.

b) Thành lập Hội đồng thẩm định kỹ thuật xe ô tô của tỉnh.

c) Tham gia công tác kiểm tu kỹ thuật, nghiệm thu sửa chữa xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ban quản lý dự án khi thực hiện sửa chữa.

### **Điều 12. Điều khoản thi hành**

1. Ngoài các quy định nêu trên, việc quản lý, sử dụng xe ô tô tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ban quản lý dự án được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 159/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính và theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức và Ban quản lý dự án phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



